

Bài Học 8

* 16 Tháng 5 – 22 Tháng 5

Sứ Mạng Của Đức Chúa Giê-su



Đọc Kinh Thánh Nghiên Cứu Tuần Này: Lu-ca 15:4–7, 11–32; Lu-ca 16:19–31; Lu-ca 18:35–43; Lu-ca 19:1–10.

Câu Gốc: “Bởi vì Con Người đến tìm và cứu kẻ bị mất” (Lu-ca 19:10).

Nếu chúng ta phải viết một câu bày tỏ mục đích của sứ mạng của Đức Chúa Giê-su thì chúng ta không thể nào viết hay hơn được lời phán này của Ngài: “Tìm và cứu kẻ bị mất” (Lu-ca 19:10).

Cái gì đã bị mất? Ai đã bị mất? Toàn nhân loại chúng sinh đã bị phân cách khỏi Đức Chúa Trời. Toàn nhân loại sẽ phải chết và sống trong một thế gian có sự sợ hãi, thất vọng, và vô vọng. Nếu không có một giải pháp nào thì chắc chắn tất cả đều đi đến chỗ diệt vong.

Nhưng nhờ có Đức Chúa Giê-su, chúng ta vẫn còn lý do để hy vọng.

“Vì phạm tội, người đã tự tách mình rời khỏi Đức Chúa Trời. Thế gian bị cắt lìa khỏi thiên đàng. Giữa vực sâu thăm phân cách chẳng có một lối thoát nào để nối liền lại với Đức Chúa Trời. Nhưng qua Đấng Christ, một lần nữa đất đã nối lại cùng thiên đàng. Bởi chính hành động của mình, Đấng Christ đã trở thành chiếc cầu gắn liền sự phân rẽ mà tội lỗi đã tạo ra . . . Nhờ quyền năng của Đức Chúa Trời, Đấng Christ đã mang người sa ngã trong sự yếu đuối và vô phương tự cứu mình, trở lại với thiên đàng.” – Phỏng trích Ellen G. White, *Steps to Christ* (Con Đường Giải Thoát), trang 20.

Từ Sáng thế Ký cho đến Khải huyền, cả Kinh Thánh là một câu chuyện về sự tìm kiếm của Đức Chúa Trời cho một nhân loại lạc mất. Lu-ca đã bày tỏ chân lý này qua ba thí dụ quan trọng mà Đức Chúa Giê-su đã kể: con chiên đi lạc (Lu-ca 15:4-7), đồng tiền lạc mất (câu 8-10), và đứa con trai bị mất (câu 11-32).

Con Chiên Đi Lạc Và Đồng Bạc Bị Mất

Hãy Đọc Lu-ca 15:4-7. Câu chuyện này cho chúng ta biết tình yêu Đức Chúa Trời có cho chúng ta như thế nào? Tại sao rất quan trọng là chúng ta phải hiểu rằng chính người chăn chiên đi tìm con chiên lạc

Thế gian có thể dường như chẳng cần chúng ta hay chẳng biết thân phận chúng ta thế nào. Nhưng thí dụ nay cho thấy một lẽ thật diệu kỳ: Đức Chúa Trời yêu thương chúng ta vô cùng đến nỗi chính Ngài đi tìm chúng ta để mang chúng ta trở về cùng bầy của Ngài. Chúng ta thường hay nghe có người nói họ đi tìm Chúa. Nhưng thật sự là Đức Chúa Trời hết lòng đi tìm chúng ta.

“Một linh hồn đã tự hiến dâng mình cho Đấng Christ, thì quý hơn bất cứ điều gì của thế gian, trong mắt Ngài. Nếu cho dầu chỉ có một linh hồn, Đức Chúa Giê-su cũng đã sẵn lòng đi đến Đồi Gô-gô-tha để mang người ấy trở về cùng thiên đàng. Ngài sẽ chẳng bao giờ bỏ quên dầu chỉ một người, mà Ngài đã chết thay cho họ. Nếu những kẻ theo Ngài hết lòng, hết ý theo Ngài, Ngài sẽ giữ chặt tay họ.” – Phỏng trích Ellen G. White, *Desire of Ages* (Hy Vọng Muôn Đời), trang 483.

Đọc Lu-ca 15:8, 9. Thí dụ này chỉ được ghi lại trong sách Lu-ca. Đồng tiền lạc mất có thể có hai ý nghĩa. Thứ nhất, trong xứ Giu-đê thời Chúa sống, rất nhiều người nghèo. Với nhiều gia đình, một đồng bạc, có thể là hơn cả một ngày lương, để nuôi sống cả gia đình. Thứ hai, với một phụ nữ, khi đi lấy chồng, cô ta có thể được đeo một cái khăn che mặt và cái vòng đội đầu được gắn mười đồng bạc, như là của hồi môn để dành dụm khi cần.

Dầu hoàn cảnh nào, một đồng bạc là một món tiền lớn với những người nghèo. Vì lẽ ấy người đàn bà bị mất đồng bạc nhất quyết phải tìm cho bằng được.

Triết lý và cả khoa học hiện đại có những tư tưởng cho rằng chúng ta (con người) chẳng qua chỉ là một sự ngẫu nhiên mà có, và trong vũ trụ bao la, chúng ta chỉ là rất vô nghĩa. Trong hai chuyện ngụ ngôn Chúa kể, bạn thấy tư tưởng ấy hoàn toàn khác với lời dạy của Kinh Thánh như thế nào?

Thí Dụ Về Đứa Con Trai Lạc Mắt: Phần 1

Được ghi lại chỉ trong sách Lu-ca, câu chuyện này đã được truyền tụng, khen ngợi như là một câu chuyện vĩ đại nói lên lòng tha thứ vô bờ của tình yêu thương. Câu chuyện về một đứa con trai hoang đàng (câu 11-32), nhưng cũng có thể được gọi là câu chuyện của một người cha đầy lòng yêu thương và *hai* đứa con lạc mắt. Một đứa chọn từ bỏ tình yêu của cha mình để bỏ nhà ra đi và sống một cuộc sống phóng đãng, hoang đàng. Một đứa con chọn ở lại với cha mình nhưng chẳng bao giờ hiểu được tình yêu của người cha; và cũng chẳng hiểu được gì là một người anh cao thượng. Thí dụ này có thể được nghiên cứu cả thấy là bảy phần – bốn phần về đứa con trai hoang đàng, hai phần về người cha, và một phần với đứa con trai lớn.

1. “Chia cho tôi” (câu 12). Quyết định đòi phần gia tài của mình, bỏ cha đi ra khỏi nhà, không phải là một quyết định một sớm một chiều. Phạm tội không phải là một điều xảy ra bất thành linh. Ý đồ tội lỗi đã được nuôi dưỡng trong đời sống người ta. Thằng con trai này hẳn đã nghe bạn bè kể lại về cuộc đời ở nơi xa là “hấp dẫn” như thế nào. Ở nhà với cha quá kìm kẹp. Dầu có được cha yêu nhưng cũng không bằng nơi xa cho nó một đời sống tự do đầy quyến rũ. Nên để dứt khỏi tình yêu của cha nó, nó phải nổi loạn và chống đối khỏi cái tình yêu của cha nó.

2. “Tại sao thân tôi phải ra nông nổi này?” (câu 13-16). Đứa con tiêu hoang tất cả phần gia tài cha cho nó ở tại “phương xa.” Phương xa là nơi tình yêu cũng như sự chăm sóc của cha không với tới. Trong nguyên bản tiếng Gờ-rét, chữ hoang đàng là chữ được dùng 3 lần khác trong Tân Ước và đồng nghĩa với (1) say sưa (Ê-phê-sô 5:18), (2) phản nghịch (với Đức Chúa Trời (Tít 1:6), và (3) ăn ở phóng đãng (1 Phi-e-rơ 4:3, 4). Cách sống vô đạo ấy của gã thanh niên đã đưa hắn đến tột cùng của sự sa ngã. Hắn tiêu hết tài sản, mất hết bạn bè và phải làm nghề chăn heo là một nghề gồm giếc đối với người Do Thái.

3. “Hãy làm cho con” (câu 17-19). Nhưng dầu sa đọa đến điểm thấp nhất của cuộc đời, gã thanh niên vẫn là một đứa con có cha. Nên hắn đã quay bước trở về với nhà cha mình và trông cậy vào tình thương của cha mình. Hắn trở về và giao hết cho cha mình với lời cầu xin, “Hãy làm cho con.” Đúng vậy, hãy làm cho con nên thế nào tùy ý cha, nhưng xin giữ con trong sự chăm gìn và tình thương của cha.

Thế gian có thể dường như thật hấp dẫn. Những gì của thế gian cám dỗ bạn và làm bạn nghĩ, “Ồ, chắc cũng chẳng đến nỗi nào đâu,” nhưng trong tận thâm tâm bạn biết các điều ấy thật sự là gì?

Thí Dụ Về Đứa Con Trai Lạc Mất: Phần 2

4. Trở về (Lu-ca 15:17-20). Con đường trở về của đứa con là một chuyến đi của lòng ăn năn. Chuyến đi ấy khởi đầu khi gã thanh niên “tỉnh ngộ.” Hắn hiểu được nơi mình đang ở, và so sánh với nhà cha mình. Điều này thúc đẩy nó “đứng lên” và “trở về” nhà cha mình. Sự trở về của đứa con trai hoang đàng với bốn bước cho thấy thế nào là sự ăn năn thật:

Thứ nhất, *có sự nhìn nhận* rằng cha là “cha của mình” (câu 18). Đứa con hoang đàng giờ đây hiểu được rằng nó cần trông cậy vào sự tha thứ và lòng yêu thương của cha. Cũng một thế ấy, chúng ta cần tập cho mình biết tin tưởng vào tình yêu thương và lòng tha thứ của Cha Thiên Thượng của mình.

Thứ hai, *xưng tội*: nó “đã phạm tội với Trời và với cha” (câu 18). Đứa con trai không chỉ là làm một lỗi lầm, nhưng là nó đã phạm tội với Đức Chúa Trời, và với cha nó.

Thứ ba, *ăn năn*: “Con chẳng xứng đáng” (câu 19). Tội nhân hiểu được sự chẳng xứng đáng của mình khi so sánh với sự toàn thiện của Đức Chúa Trời. Điều này rất quan trọng để cho sự ăn năn thật bắt đầu.

Thứ tư, *cầu khẩn (van nài, cầu xin)*: “Hãy đổi đãi con và làm con” (câu 19). Đầu phục và giao mọi sự theo ý Đức Chúa Trời là dấu hiệu của sự ăn năn. Đứa con đã trở về nhà.

5. Người cha hằng trông đợi (Lu-ca 15:20, 21). Sự chờ đợi và ngóng trông, nỗi đau và niềm hy vọng đã vây phủ người cha từ khi đứa con bước chân ra đi. Niềm trông đợi như vụt biến khi người cha thấy dáng con mình từ xa; và với lòng “thương xót, chạy ra ôm lấy cổ mà hôn” con. Không hình ảnh nào tả cho bằng hình ảnh này khi nói lên tất cả tâm tư hành động của Đức Chúa Trời trong vai trò của một người cha hằng trông chờ.

6. Gia đình sum họp (Lu-ca 15:22-25). Người cha ôm con, mặc áo mới cho con, đeo nhẫn cho con, mang giày cho con, và ra lệnh một buổi tiệc lớn để ăn mừng đứa con tưởng đã mất mà nay vẫn còn sống và trở về. Thiên đàng vui mừng cho mỗi đứa con biết ăn năn và trở về.

7. Đứa con trai lớn (Lu-ca 15:25-32). Đứa em đã lạc mất khi nó bước chân ra khỏi nhà để đi tìm một “phương xa.” Đứa con trai lớn ở nhà, nhưng lòng nó cũng đã lạc mất vì thân ở đây mà tâm lòng thì đã ở một phương xa. Đó là một tâm lòng giận dữ (câu 28), than phiền và tự xem mình công bình (câu 29), và từ chối không chấp nhận em mình. Chàng ta đã gọi đứa em hoang đàng là “con của cha”, là đứa đã ăn hết gia tài của cha với phường điếm đĩ” (câu 30). Thái độ của đứa con trai lớn đối với cha mình không khác nào những người Pha-ri-si và các nhà lãnh đạo tôn giáo thời Đức Chúa Giê-su. Họ cũng đã chê trách Chúa là “Người này tiếp những kẻ tội lỗi, và cùng ăn với họ!” (Lu-ca 15:2). Lời người cha trả lời cho đứa con lớn nói lên thái độ của thiên đàng với những kẻ có tội và có lòng ăn năn: “Nhưng thật, chúng ta phải dọn tiệc và vui mừng, vì em con đây đã chết mà lại sống, đã mất mà lại thấy được” (câu 32).

Hãy đặt mình vào vị thế của đứa con trai lớn. Có thể lối suy nghĩ của chàng ta là sai, nhưng tại sao vẫn là “hợp lý” cho lòng chàng ta có các cảm giác này? Câu chuyện này dạy gì cho ta để mình hiểu được rằng phúc âm của Chúa có khi đòi hỏi chúng ta phải làm những điều mà đối với thế gian thật chẳng “hợp lý” chút nào?

Mất Cơ Hội

Đức Chúa Giê-su đến để tìm và cứu những kẻ có tội. Nhưng Ngài không bao giờ bắt ai phải chấp nhận sự cứu rỗi mà Ngài ban cho. Sự cứu rỗi hoàn toàn miễn phí và ai cũng có cơ hội để nhận lấy. Nhưng kẻ tiếp nhận phải là người sẵn lòng chấp nhận sự cứu rỗi miễn phí ấy với đức tin, và đức tin ấy sẽ đưa người sống một cuộc đời vâng phục và làm theo ý Đức Chúa Trời. Cơ hội cho chúng ta chọn lựa, sống, và làm những điều ấy chỉ là khi chúng ta còn sống ở trần gian. Không còn một cơ hội nào khác nữa.

Hãy Đọc Lu-ca 16:19-31. Sứ điệp quan trọng nào Chúa muốn dạy qua thí dụ này?

Đây là một thí dụ chỉ được kể lại trong sách Lu-ca. Thí dụ này dạy hai chân lý quan trọng của sự cứu rỗi: (1) sự quan trọng của đời sống “hôm nay” trong việc chúng ta có được cứu hay không và (2) sẽ không còn một cơ hội thứ hai cho sự cứu rỗi nữa sau khi người ta qua đời.

Hôm nay là thời kỳ của sự cứu rỗi. Thí dụ này không nói rằng sự giàu có là xấu hay nghèo khổ và điều hay; nhưng dạy rằng cơ hội để được cứu chỉ trong đời này, trên mặt đất, khi chúng ta sống cách sống của một người được cứu. Giàu hay nghèo, có học thức hay không có học, quyền hành hay hạ cấp, chúng ta không ai có được một cơ hội thứ hai. Qua thí dụ này, Đức Chúa Giê-su nói, mọi người được cứu hay không là do nơi cách ăn ở, tâm lòng, thái độ, hành động của ngày hôm nay, lúc này đây. “Kìa, hiện nay là thì thuận tiện; kìa hiện nay là ngày cứu rỗi!” (2 Cô-rinh-tô 6:2).

Thí dụ này cũng dạy rằng việc được nhận lãnh phần thưởng đời đời không lệ thuộc vào những gì chúng ta có nơi dương trần. Người giàu có thể có tất cả nhưng người ấy thiếu Đức Chúa Trời trong cuộc sống mình. Tội của người giàu không phải là sự giàu sang của ông ta, nhưng là sự không nhận thức rằng gia đình của Đức Chúa Trời (hay người anh em của mình trong gia đình của Chúa) là lớn hơn, bao gồm nhiều người hơn chỉ cá nhân của ông ta.

Đọc Hê-bơ-rơ 9:27. Câu chuyện này cũng là bằng cứ rằng, một khi lìa đời, không ai còn một cơ hội nào nữa. Nếu có những đạo giáo hay triết lý nào dạy rằng vẫn còn cơ hội sau khi chết, thì ấy là những lời dối trá.

Chúng ta rất dễ dàng nói về tình yêu Chúa có cho chúng ta là bao la và bao nhiêu điều Ngài đã làm để cho chúng ta được cứu. Nhưng bài học của thí dụ này dạy chúng ta gì về sự nguy hiểm của việc chúng ta, qua cách sống của mình, thật không xem tình yêu của Chúa và sự cứu rỗi của Ngài là quan trọng?

Tôi Đã Mù Mà Nay Được Thấy

Mục đích và sứ mạng của Đức Chúa Giê-su là Ngài đến để tìm và cứu những kẻ lạc mất. Ngài đến để chữa lành con người từ thể, trí, linh, và cả cách xã hội nhìn họ nữa. Sách Lu-ca kể lại hai chuyện mà Đức Chúa Giê-su đã chữa lành cho hai người. Một người bị mù về phần xác, và người kia, về phần hồn. Một người là kẻ ăn mày, và người kia là người thu thuế. Cả hai người này đều bị xã hội ghét bỏ. Nhưng cả hai là những người cần sự cứu vớt của Chúa. Ngài yêu thương cả hai người.

Hãy Đọc Lu-ca 18:35-43. Chuyện này dạy gì cho chúng ta biết chúng ta hoàn toàn lệ thuộc vào Đức Chúa Trời? Có ai trong chúng ta mà đã chẳng có lúc kêu than lên rằng, “Xin hãy rũ lòng thương con!”?

Trong sách Mác, người này có tên là Bát-ti-ma-ơ (Mác 10:46). Anh ta là một người ăn mày ngồi ở ngoài thành Giê-ri-cô. Người này tật nguyền, nghèo, và không được xã hội thừa nhận. Nhưng bất ngờ, anh ta thấy mình đứng trước kỳ quan của thiên đàng, “Giê-su người Na-xa-rét đi ngang qua.” Và với tất cả đức tin anh ta đã gọi tên Chúa, “Con Vua Đa-vít, xin thương xót tôi cùng!” (câu 39). Đức tin không cần mắt, tai, chân hay tay, nhưng chỉ cần một tâm lòng nối liền với Đấng Tạo Hóa của vũ trụ.

Hãy Đọc Lu-ca 19:1-10. Ai là kẻ “mù” trong câu chuyện này?

Chỉ có Lu-ca kể lại câu chuyện của Xa-chê, là người cuối cùng trong những kẻ bị khinh khi mà Đức Chúa Giê-su đã gặp. Đối với dân Do Thái và người Pha-ri-si, người làm nghề thu thuế là những kẻ gian tham và tội lỗi. Nhưng Xa-chê đã có lòng muốn đi tìm Chúa. Và Đức Chúa Giê-su, trong tình yêu thương và lòng nhân từ của Ngài, đã gọi Xa-chê xuống khỏi cây mà ông ta đang trèo lên để nhìn Chúa. Chúa đã tự mời mình đến nhà ăn trưa với Xa-chê, nhưng quan trọng hơn hết Ngài đã phán “Hôm nay sự cứu rỗi đã đến nhà này” (Lu-ca 9:9). Nhưng sự cứu rỗi đã đến vì Xa-chê đã ăn năn và quyết lòng thay đổi (câu 8).

Rất dễ cho chúng ta thấy lỗi lầm và sự yếu đuối của người khác. Nhưng chúng ta thường mù mắt trước các lỗi lầm của chính mình. Những gì trong đời sống bạn mà bạn thấy cần phải đối đầu và sửa đổi, mà nhiều khi bạn cố tình làm ngơ hoặc cứ tự hứa sẽ sửa đổi một ngày nào đó?

Nghiên Cứu Bổ Túc:

“Qua thí dụ của con chiên bị lạc, Đấng Christ cho thấy không chỉ cá nhân, mà toàn cả thế gian đã lạc lối và bị tội lỗi làm cho nhơ nhớp.” – Phỏng trích Ellen G. White, *Christ’s Object Lessons* (Các Bài Học Chúa Dạy), trang 190.

Khi nói về giá trị của một linh hồn, bà White có lời bình sau đây, “Có ai có quyền đánh giá trị của một linh hồn. Muốn biết giá trị của một linh hồn, hãy đi tới Vườn Ghết-sê-ma-nê và quan sát Đấng Cơ Đốc trong những giờ phút thống khổ của Ngài tại đó. Hãy nhìn xem những giọt mồ hôi của Chúa tuôn rơi như máu. Hãy nhìn lên Đấng Cứu Thế bị treo trên thập tự giá . . . và nơi chân thập tự, hãy nhớ rằng đầu chỉ là một kẻ có tội mà thôi, Đấng Cơ Đốc cũng đã bỏ thân mình. Thì lúc ấy bạn mới biết định trị giá của một linh hồn.” – Phỏng trích Ellen G. White, *Christ’s Object Lessons* (Các Bài Học Chúa Dạy), trang 196.

Đề Tài Thảo Luận:

- 1 Mọi tôn giáo đều nói về con người tầm đạo hay đi tìm Thượng Đế. Nhưng Cơ Đốc giáo minh họa bức tranh mà trong ấy chúng ta thấy Đức Chúa Trời là đấng đưa tay ra cho chúng ta và Ngài đi tìm con người: A-đam, người ở đâu (Sáng thế Ký 3:9)? Ca-in, em người ở đâu (Sáng 4:9)? Ê-li, người làm gì ở nơi này (1 Các Vua 19:9)? Xa-chê, hãy xuống (Lu-ca 19:5). Bản thân bạn, bạn có kinh nghiệm gì về việc Đức Chúa Trời tìm kiếm bạn không?
- 2 Hãy đọc lại câu hỏi của cuối ngày Thứ Ba. Lỗi lầm rất nguy hiểm nào mà người con trai lớn đã vi phạm? Sự yếu đuối thuộc linh nào được biểu lộ qua thái độ của anh ta? Tại sao có cùng thái độ của người con ấy có thể rất dễ xảy đến trong chúng ta? Ma-thi-ơ 20:1-16.
- 3 Một trong những điểm kỳ diệu trong cuộc đời hành đạo của Đức Chúa Giê-su, ấy là Ngài đối với mọi người bình đẳng như nhau. Thập tự giá là nơi chúng ta thấy mọi con người đều bình đẳng trong Chúa. Điều này dạy chúng ta gì về việc phải đối xử với mọi người cách công bằng?